

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

**NHU CẦU BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI  
CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2025**

| TT        | Đơn vị                                    | Hiện trạng |           | Nhu cầu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại<br>chức danh GS, PGS |           |                                                                 |  |
|-----------|-------------------------------------------|------------|-----------|-----------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------|--|
|           |                                           |            |           | Số lượng                                            |           | Ngành/Chuyên ngành                                              |  |
|           |                                           | GS         | PGS       | GS                                                  | PGS       |                                                                 |  |
| <b>A</b>  | <b>KHỐI LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ</b>             | <b>1</b>   | <b>10</b> | <b>0</b>                                            | <b>0</b>  |                                                                 |  |
| 1         | Hội đồng Trường                           | 0          | 1         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 2         | Ban Giám hiệu                             | 1          | 2         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 3         | Các đơn vị quản lý                        | 0          | 7         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| <b>B</b>  | <b>KHỐI GIẢNG DẠY</b>                     | <b>16</b>  | <b>83</b> | <b>4</b>                                            | <b>37</b> |                                                                 |  |
| <b>I</b>  | <b>Khoa Công trình</b>                    | <b>2</b>   | <b>28</b> | <b>0</b>                                            | <b>2</b>  |                                                                 |  |
| 1         | Bộ môn Thủy điện và năng lượng tái tạo    | 0          | 1         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 2         | Bộ môn Địa kỹ thuật                       | 0          | 4         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 3         | Bộ môn Kết cấu công trình                 | 0          | 2         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 4         | Bộ môn Sức bền - Kết cấu                  | 0          | 2         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 5         | Bộ môn Công nghệ và quản lý xây dựng      | 0          | 4         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 6         | Bộ môn Thủy công                          | 1          | 2         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 7         | Bộ môn Vật liệu xây dựng                  | 0          | 3         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 8         | Bộ môn Xây dựng dân dụng và công nghiệp   | 0          | 1         | 0                                                   | 2         | Xây dựng - Kiến trúc/<br>Xây dựng<br>Xây dựng/Kỹ thuật xây dựng |  |
| 9         | Bộ môn Công trình giao thông              | 0          | 5         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 10        | Bộ môn Công trình biển và đường thủy      | 1          | 4         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| <b>II</b> | <b>Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước</b>      | <b>1</b>   | <b>17</b> | <b>0</b>                                            | <b>5</b>  |                                                                 |  |
| 1         | Bộ môn Kỹ thuật sông và quản lý thiên tai | 1          | 2         | 0                                                   | 1         | Thủy lợi/Thủy văn-Thủy lực                                      |  |
| 2         | Bộ môn Thủy văn và biến đổi khí hậu       | 0          | 5         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 3         | Bộ môn Cấp thoát nước                     | 0          | 2         | 0                                                   | 1         | Thủy lợi/Cấp thoát nước                                         |  |
| 4         | Bộ môn Thủy lực                           | 0          | 3         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 5         | Bộ môn Kỹ thuật hạ tầng                   | 0          | 1         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |
| 6         | Bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước           | 0          | 3         | 0                                                   | 3         | Thủy lợi/Kỹ thuật và quản lý<br>tài nguyên nước                 |  |
| 7         | Bộ môn Trắc địa                           | 0          | 1         | 0                                                   | 0         |                                                                 |  |

| TT         | Đơn vị                                       | Hiện trạng |          | Nhu cầu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh GS, PGS |          |                                                                                                                                                                        |  |
|------------|----------------------------------------------|------------|----------|--------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|            |                                              |            |          | Số lượng                                         |          | Ngành/Chuyên ngành                                                                                                                                                     |  |
|            |                                              | GS         | PGS      | GS                                               | PGS      |                                                                                                                                                                        |  |
| <b>III</b> | <b>Khoa Công nghệ thông tin</b>              | <b>0</b>   | <b>4</b> | <b>1</b>                                         | <b>2</b> |                                                                                                                                                                        |  |
| 1          | Bộ môn Trí tuệ nhân tạo                      | 0          | 1        | 0                                                | 0        |                                                                                                                                                                        |  |
| 2          | Bộ môn Mạng và An toàn thông tin             | 0          | 0        | 0                                                | 0        |                                                                                                                                                                        |  |
| 3          | Bộ môn Toán học                              | 0          | 2        | 0                                                | 0        |                                                                                                                                                                        |  |
| 4          | Bộ môn Công nghệ phần mềm                    | 0          | 1        | 0                                                | 0        |                                                                                                                                                                        |  |
| 5          | Bộ môn Hệ thống thông tin                    | 0          | 0        | 0                                                | 1        | Công nghệ thông tin/Hệ thống thông tin; Khoa học máy tính; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ phần mềm; Kỹ thuật máy tính; Truyền thông và mạng máy tính; Công nghệ thông tin |  |
| 6          | Bộ môn Tin học và Kỹ thuật tính toán         | 0          | 0        | 1                                                | 1        |                                                                                                                                                                        |  |
| <b>IV</b>  | <b>Khoa Điện - Điện tử</b>                   | <b>2</b>   | <b>8</b> | <b>1</b>                                         | <b>6</b> |                                                                                                                                                                        |  |
| 1          | Bộ môn Kỹ thuật Robot và Hệ thống thông minh | 0          | 1        | 0                                                | 1        | Điện - Điện tử - Tự động hóa/Điện tử; Tự động hóa                                                                                                                      |  |
| 2          | Bộ môn Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa    | 1          | 1        | 0                                                | 1        | Điện - Điện tử - Tự động hóa/Tự động hóa                                                                                                                               |  |
| 3          | Bộ môn Kỹ thuật điện, điện tử                | 0          | 2        | 1                                                | 2        | Điện - Điện tử - Tự động hóa/Điện tử/Hệ thống điện                                                                                                                     |  |
| 4          | Bộ môn Vật lý                                | 0          | 3        | 0                                                | 1        | Vật lý/Vật lý kỹ thuật                                                                                                                                                 |  |
| 5          | Bộ môn Điện tử - Viễn thông                  | 1          | 1        | 0                                                | 1        | Điện - Điện tử - Tự động hóa/Điện tử                                                                                                                                   |  |
| <b>V</b>   | <b>Khoa Cơ khí</b>                           | <b>4</b>   | <b>6</b> | <b>1</b>                                         | <b>4</b> |                                                                                                                                                                        |  |
| 1          | Bộ môn Công nghệ cơ khí                      | 1          | 2        | 0                                                | 1        | Cơ khí - Động lực/Kỹ thuật cơ khí                                                                                                                                      |  |
| 2          | Bộ môn Cơ học kỹ thuật                       | 0          | 0        | 0                                                | 0        |                                                                                                                                                                        |  |
| 3          | Bộ môn Đồ họa kỹ thuật                       | 0          | 0        | 0                                                | 0        |                                                                                                                                                                        |  |
| 4          | Bộ môn Kỹ thuật hệ thống công nghiệp         | 0          | 2        | 1                                                | 2        | Cơ khí - Động lực/Kỹ thuật hệ thống công nghiệp Thủy lợi/Cơ khí thủy lợi                                                                                               |  |
| 5          | Bộ môn Kỹ thuật ô tô                         | 2          | 2        | 0                                                | 0        |                                                                                                                                                                        |  |
| 6          | Bộ môn Kỹ thuật Cơ điện tử                   | 1          | 0        | 0                                                | 1        | Cơ học/Cơ điện tử                                                                                                                                                      |  |
| <b>VI</b>  | <b>Khoa Kinh tế và quản lý</b>               | <b>2</b>   | <b>7</b> | <b>0</b>                                         | <b>5</b> |                                                                                                                                                                        |  |
| 1          | Bộ môn Logistics và chuỗi cung ứng           | 1          | 2        | 0                                                | 1        | Kinh tế/Quản trị - Quản lý                                                                                                                                             |  |

| TT          | Đơn vị                                | Hiện trạng |          | Nhu cầu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh GS, PGS |          |                                                                                                              |  |
|-------------|---------------------------------------|------------|----------|--------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|             |                                       |            |          | Số lượng                                         |          | Ngành/Chuyên ngành                                                                                           |  |
|             |                                       | GS         | PGS      | GS                                               | PGS      |                                                                                                              |  |
| 2           | Bộ môn Quản trị du lịch               | 1          | 0        | 0                                                | 1        | Khoa học Trái đất - Mỏ/Địa lý                                                                                |  |
| 3           | Bộ môn Thương mại điện tử             | 0          | 1        | 0                                                | 1        | Kinh tế/Kinh doanh                                                                                           |  |
| 4           | Bộ môn Kinh tế và kinh doanh số       | 0          | 0        | 0                                                | 1        | Kinh tế/Kinh doanh                                                                                           |  |
| 5           | Bộ môn Kinh tế                        | 0          | 2        | 0                                                | 1        | Kinh tế/Kinh tế học                                                                                          |  |
| 6           | Bộ môn Phát triển kỹ năng             | 0          | 0        | 0                                                | 0        |                                                                                                              |  |
| 7           | Bộ môn Kinh tế xây dựng               | 0          | 2        | 0                                                | 0        |                                                                                                              |  |
| <b>VII</b>  | <b>Khoa Kế toán và Kinh doanh</b>     | <b>0</b>   | <b>4</b> | <b>0</b>                                         | <b>3</b> |                                                                                                              |  |
| 1           | Bộ môn Kế toán                        | 0          | 2        | 0                                                | 1        | Kinh tế/Kế toán                                                                                              |  |
| 2           | Bộ môn Tài chính                      | 0          | 2        | 0                                                | 0        |                                                                                                              |  |
| 3           | Bộ môn Kiểm toán                      | 0          | 0        | 0                                                | 1        | Kinh tế/Kế toán - Kiểm toán                                                                                  |  |
| 4           | Bộ môn Quản trị kinh doanh            | 0          | 0        | 0                                                | 1        | Kinh tế/Kinh doanh                                                                                           |  |
| <b>VIII</b> | <b>Khoa Hóa và Môi trường</b>         | <b>3</b>   | <b>4</b> | <b>1</b>                                         | <b>2</b> |                                                                                                              |  |
| 1           | Bộ môn Kỹ thuật Hóa học               | 0          | 1        | 0                                                | 1        | Hóa học/Kỹ thuật hóa học<br>Hóa môi trường/Môi trường đất và nước<br>Thủy lợi/Kỹ thuật và quản lý môi trường |  |
| 2           | Bộ môn Kỹ thuật và quản lý môi trường | 2          | 3        | 1                                                | 1        | Thủy lợi/Kỹ thuật và quản lý môi trường                                                                      |  |
| 3           | Bộ môn Công nghệ sinh học             | 1          |          | 0                                                | 0        |                                                                                                              |  |
| <b>IX</b>   | <b>Khoa Luật và Lý luận chính trị</b> | <b>2</b>   | <b>1</b> | <b>0</b>                                         | <b>1</b> |                                                                                                              |  |
| 1           | Bộ môn Mác - Lênin                    | 0          | 0        | 0                                                | 0        |                                                                                                              |  |
| 2           | Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | 0          | 0        | 0                                                | 0        |                                                                                                              |  |
| 3           | Bộ môn Luật                           | 2          | 1        | 0                                                | 1        | Luật học/Luật Dân sự                                                                                         |  |
| <b>X</b>    | <b>Trung tâm Đào tạo quốc tế</b>      | <b>0</b>   | <b>0</b> | <b>0</b>                                         | <b>2</b> |                                                                                                              |  |
| 1           | Bộ môn Ngôn ngữ Anh                   | 0          | 0        | 0                                                | 1        | Ngôn ngữ học/Ngôn ngữ học ứng dụng                                                                           |  |
| 2           | Bộ môn Ngôn ngữ Trung Quốc            | 0          | 0        | 0                                                | 1        | Ngôn ngữ học/Ngôn ngữ học ứng dụng                                                                           |  |
| 3           | Bộ môn Tiếng Anh                      | 0          | 0        | 0                                                | 0        |                                                                                                              |  |

| TT | Đơn vị                                   | Hiện trạng |           | Nhu cầu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh GS, PGS |           |                                                                                           |  |
|----|------------------------------------------|------------|-----------|--------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                          |            |           | Số lượng                                         |           | Ngành/Chuyên ngành                                                                        |  |
|    |                                          | GS         | PGS       | GS                                               | PGS       |                                                                                           |  |
| XI | Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 0          | 0         | 0                                                | 0         |                                                                                           |  |
| 1  | Bộ môn Giáo dục thể chất                 | 0          | 0         | 0                                                | 0         |                                                                                           |  |
| XI | Phân hiệu                                | 0          | 4         | 0                                                | 3         |                                                                                           |  |
| 1  | Bộ môn Kỹ thuật công trình               | 0          | 2         | 0                                                | 2         | Xây dựng - Kiến trúc/<br>Xây dựng<br>Thủy lợi/Xây dựng công<br>trình Thủy lợi - Thủy điện |  |
| 2  | Bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước và MT    | 0          | 1         | 0                                                | 0         |                                                                                           |  |
| 3  | Bộ môn Khoa học cơ bản                   | 0          | 0         | 0                                                | 0         | Luật học/Luật Kinh tế                                                                     |  |
| 4  | Bộ môn Công nghệ thông tin               | 0          | 0         | 0                                                | 0         | Công nghệ thông tin/ Công<br>nghệ thông tin                                               |  |
| 5  | Bộ môn Kế toán và Quản trị kinh doanh    | 0          | 1         | 0                                                | 1         | Kinh tế/Kinh doanh                                                                        |  |
|    | <b>Tổng cộng:</b>                        | <b>17</b>  | <b>93</b> | <b>4</b>                                         | <b>35</b> |                                                                                           |  |

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Nguyệt Nga

HIỆU TRƯỞNG



GS. TS Nguyễn Trung Việt